

**BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VÀ
ĐỐI TƯỢNG CHỊU SỰ TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP**

(kèm theo Văn bản số /STC-QLGCS ngày tháng năm 2024 của Sở Tài chính)

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý của các đơn vị	Nội dung Sở Tài chính tiếp thu giải trình
I	Ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương		
1	Có 09 đơn vị tham gia ý kiến: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Thanh tra tỉnh, Trường Chính trị, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà.	Thống nhất theo dự thảo Quyết định.	
2	Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi	<p>Tại khoản 4, Điều 3 của dự thảo Nghị quyết, đề nghị biên tập bổ sung như sau:</p> <p>4. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện (đơn vị dự toán các cấp), <u>cấp xã</u> quyết định mua sắm tài sản công cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, <u>địa phương</u> mình có giá trị dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ nội dung đã được quy định thẩm quyền tại khoản 1 Điều này)</p> <p>(2) Tương tự như tại các Điều còn lại, đề nghị bổ sung cụm từ <u>cấp xã</u> và <u>địa phương</u> (tương tự như phân (1) vừa nêu trên) để đảm bảo đầy đủ các cấp ngân sách triển khai thực hiện.</p>	Sở Tài chính tiếp thu, bổ sung thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công; mua sắm vật tiêu hao; thuê tài sản; khai thác tài sản; thu hồi tài sản; điều chuyển tài sản; bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản cố định, xử lý tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp xã (từ Điều 3 đến Điều 10 Dự thảo Quy định ban hành kèm theo).

		<i>*Lý do:</i> UBND cấp xã là một cấp ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước (<i>không phải là đơn vị dự toán thuộc cấp huyện</i>).	
3	Các đơn vị còn lại	Sau ngày 15/12/2024 đơn vị không có ý kiến tham gia xem như thống nhất Dự thảo	
II	Ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh	<u>Ý kiến tham gia:</u> - Đến thời điểm tổng hợp không có đơn vị, cá nhân, tổ chức tham gia.	
III	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp		
		<p><i>2.1. Phạm vi điều chỉnh</i></p> <p>a) Theo dự kiến tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Quy định ban hành kèm theo, Quy định điều chỉnh các vấn đề sau của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum: (1). Mua sắm tài sản công; (2). Thuê tài sản công; (3). Sử dụng tài sản công; (4). Xử lý tài sản công; (5). Khai thác tài sản công.</p> <p>Qua rà soát Văn bản hợp nhất 25/VBHN-BTC, Sở Tư pháp chưa thấy nội dung giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Bên cạnh đó, qua rà soát các nội dung dự kiến quy định tại dự thảo Quy định ban hành kèm theo, Sở Tư pháp cũng không thấy nội dung quy định thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh. Do không được văn bản có giá trị pháp lý cao hơn giao quy định; nội dung Quy định dự kiến ban hành kèm theo không quy định</p>	<p>Sở Tài chính tiếp thu, biên tập lại Điều 1, Điều 2 dự thảo Quy định ban hành kèm theo như sau:</p> <p>«Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>1. Quy định này quy định thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, xử lý, khai thác tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.</p> <p>2. Tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum bao gồm các loại tài sản theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, được giao cho các cơ quan nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum quản lý, sử dụng.</p>

về sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nên đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo không tham mưu quy định thẩm quyền quyết định **sử dụng tài sản công** tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quy định. Khi không quy định nội dung này, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, biên tập lại các nội dung khác có liên quan có trong dự thảo Nghị quyết và dự thảo Quy định (Ví dụ: Tên gọi (trích yếu) và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết; căn cứ ban hành văn bản...) để đảm bảo thống nhất.

b) Khoản 2 Điều 1 dự thảo Quy định dự kiến tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum bao gồm các loại tài sản theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, được giao cho các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum quản lý, sử dụng. Cơ quan thẩm định nhận thấy, mặc dù khoản 1 Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017⁽¹⁾ quy định tài sản công phục vụ hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ công, bảo đảm quốc phòng, an ninh của cơ quan nhà nước, **đơn vị lực lượng vũ**

3. Việc mua sắm, thuê, xử lý, khai thác tài sản công tại cơ quan Đảng Công sản Việt Nam được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, quy định riêng của Chính phủ và quy định riêng của Tỉnh ủy Kon Tum; các nội dung không quy định cụ thể tại quy định riêng của Chính phủ, quy định riêng của Tỉnh ủy Kon Tum thì được thực hiện theo quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, xử lý, khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước (đối với cơ quan của Đảng) và quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, xử lý, khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập (đối với đơn vị sự nghiệp của Đảng) tại Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết này.

4. Quy định này không áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

a) Mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước (bao gồm cả tài sản do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần) đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.

b) Mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung.

c) Mua sắm tài sản công trong trường hợp phải lập

⁽¹⁾ **Lưu ý:** Khoản 1 Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a, khoản 22 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025). Vì vậy, trường hợp dự thảo Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025; đồng thời, để đảm bảo tính ổn định, lâu dài của văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát để chỉnh lý, bổ sung quy định nội dung có liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung nêu trên.

trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, **cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam**, tổ chức chính trị- xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội- nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (*trừ tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước*) nhưng cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến tài sản công nêu trên chỉ được giao cho các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị- xã hội, tổ chức chính trị xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội- nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum quản lý, sử dụng, mà không bao gồm đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân và cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam.

Như vậy, việc xác định tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Quy định là chưa đầy đủ, chưa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Quản lý sử dụng tài sản công⁽²⁾; chưa phù hợp với Điều 2 Văn bản hợp nhất 25/VBHN-BTC. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, biên tập lại.

Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 1 Văn bản hợp nhất 25/VBHN-BTC (*quy định về không điều chỉnh đối với một số loại tài sản công*) và rà soát tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh dự kiến tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Quy định để việc xác định tài sản công thuộc

thành dự án.

d) Mua sắm tài sản công là tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô).

đ) Mua sắm vật tiêu hao, thuê tài sản, khai thác tài sản công phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên.

5. Việc mua sắm tài sản, vật tiêu hao, thuê tài sản, khai thác tài sản công quy định tại khoản 3 Điều này thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản dưới Luật; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 09 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản có liên quan.

6. Ngoài các nội dung tại Quy định này, các nội dung khác về quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

⁽²⁾ Điểm a Khoản 22 Điều 5 Luật sửa đổi Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính.

phạm vi quản lý của tỉnh được chính xác, phù hợp với Văn bản hợp nhất 25/VBHN-BTC.

c) Khoản 3 Điều 1 Văn bản hợp nhất 25/VBHN-BTC quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định riêng của Chính phủ; các nội dung không quy định cụ thể tại quy định riêng của Chính phủ thì được thực hiện theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước (đối với cơ quan của Đảng) và quy định về quản lý, sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập (đối với đơn vị sự nghiệp của Đảng) tại Nghị định này.

Sở Tư pháp nhận thấy, tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum dự kiến tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Quy định không quy định giao cho cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; nói cách khác, dự thảo Nghị quyết không quy định thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, sử dụng, xử lý, khai thác tài sản công của cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 1 Văn bản hợp nhất 25/VBHN-BTC để nghiên cứu, bổ sung cho đầy đủ.

2.2. Đối tượng áp dụng

Sở Tư pháp nhận thấy, về cơ bản, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết, dự thảo Quy định ban hành kèm theo đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với các nội dung có trong dự thảo Nghị quyết, dự thảo Quy định ban hành kèm theo và quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trường hợp cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung

1. Các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, đơn vị sự nghiệp công lập, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

2. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.”

		<p>quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam với các lý do đã được cơ quan thẩm định trình bày tại điểm c, khoản 2.1, Mục 2 của Báo cáo này, đề nghị bổ sung đối tượng áp dụng là cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam.</p>	
		<p><i>3.1. Đối với dự thảo Nghị quyết</i></p> <p>a) Khoản 4 Điều 2 dự thảo quy định: "<i>Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định dẫn chiếu tại Nghị quyết này...thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế</i>". Sở Tư pháp nhận thấy, toàn bộ Nghị quyết không dẫn chiếu tới văn bản có giá trị pháp lý cao hơn. Quy định dự kiến ban hành kèm theo chỉ dẫn chiếu 01 lần tới Nghị định số 114/2024/NĐ-CP. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, không tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung tại khoản 4 Điều 2. Trường hợp quyết định tham mưu quy định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, đưa quy định này về Điều quy định nội dung chuyển tiếp và biên tập lại cho phù hợp, đúng văn bản có quy định dẫn chiếu.</p> <p>b) Điều 2 dự thảo có tên là: "<i>Tổ chức thực hiện</i>". Tuy nhiên, khoản 5 Điều này quy định chuyển tiếp thực hiện đối với các dự toán mua sắm tài sản, các trường hợp đã được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định việc thuê, thu hồi, điều chuyển, bán... được tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết 26/2023/NQ-HĐND. Như vậy, nội dung tại khoản 5 Điều 2 (<i>trừ đoạn 2 điểm b</i>) là không phù hợp với tên của Điều 2. Vì vậy, đề nghị cơ</p>	<p>Sở Tài chính tiếp thu, biên tập lại Điều 2 (Tổ chức thực hiện) thành 02 Điều (Điều 2. Quy định chuyển tiếp và Điều 3. Tổ chức thực hiện) tại dự thảo Nghị quyết như sau:</p> <p>“Điều 2. Quy định chuyển tiếp</p> <p><i>1. Đối với các dự toán mua sắm tài sản (hoặc gói thầu hoặc nội dung mua sắm tài sản) nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được người có thẩm quyền quyết định việc mua sắm theo thẩm quyền quy định tại Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND thì tiếp tục thực hiện các trình tự, thủ tục mua sắm theo quy định pháp luật về đấu thầu và quy định pháp luật có liên quan.</i></p> <p><i>2. Đối với các trường hợp đã được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định việc thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; xử lý tài sản phục vụ dự án thuộc phạm vi quản lý địa phương đã được người có thẩm quyền quyết định theo thẩm quyền quy định tại Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND thì tiếp tục thực hiện các trình tự, thủ tục thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công, xử lý tài sản công trong trường hợp bị</i></p>

		<p>quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, tách riêng khoản 5 Điều 2 thành 01 Điều để quy định các nội dung được chuyển tiếp thực hiện.</p>	<p><i>mất, bị hủy hoại; xử lý tài sản phục vụ dự án thuộc phạm vi quản lý địa phương theo quy định pháp luật.</i></p> <p><i>3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định dẫn chiếu tại Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.”</i></p>
		<p>c) Tại đoạn cuối, khoản 5 Điều 2 dự thảo Nghị quyết dự kiến: “<i>Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum khóa XII Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày ... tháng ... năm và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành</i>”. Theo quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật), văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn thì có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành. Tuy nhiên, dự kiến quy định về hiệu lực thi hành nêu trên chưa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 38, Điều 74 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Vì vậy, đề nghị Sở Tài chính căn cứ các quy định nêu trên để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cụ thể thời điểm có hiệu lực của văn bản.</p>	<p>Sở Tài chính tiếp thu, biên tập lại Điều 3 dự thảo Nghị quyết như sau:</p> <p>“<i>Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày ... tháng ... năm ... và có hiệu lực kể từ ngày...tháng...năm...</i>”</p>
		<p><i>3.2. Đối với dự thảo Quy định ban hành kèm theo</i></p> <p>...b) Sở Tư pháp nhận thấy, tại Điều 3 dự thảo Quy định, cơ quan chủ trì soạn thảo chưa dự kiến thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp xã. Vì vậy, đề nghị</p>	<p>Sở Tài chính tiếp thu, bổ sung thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công; mua sắm vật tiêu hao; thuê tài sản; khai thác tài sản; thu hồi tài sản; điều chuyển tài sản; bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản cố định, xử lý tài sản cố định trong trường hợp bị mất,</p>

		<p> nghiên cứu, bổ sung cho đầy đủ. Trường hợp Sở Tài chính quyết định không tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp xã thì đề nghị thuyết minh lý do và cơ sở pháp lý.</p> <p> Tương tự, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại việc không quy định thẩm quyền quyết định mua sắm vật tiêu hao; thuê tài sản; khai thác tài sản; thu hồi tài sản; điều chuyển tài sản; bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản cố định, xử lý tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại của Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	<p> bị hủy hoại của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp xã (từ Điều 3 đến Điều 10 Dự thảo Quy định ban hành kèm theo).</p>
		<p> c) Cơ quan thẩm định nhận thấy, Điều 7 dự thảo Quy định chưa dự kiến thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công của bản thân cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung cho đầy đủ. Trường hợp Sở Tài chính quyết định không tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công của bản thân cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, đề nghị làm rõ lý do và cơ sở pháp lý.</p>	<p> Sở Tài chính tiếp thu, biên tập bổ sung nội dung tại khoản 2 Điều 7 dự thảo Quy định như sau: «2. <i>Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (đơn vị dự toán cấp 1) quyết định thu hồi tài sản công của <u>cơ quan, tổ chức, đơn vị mình</u> và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc (trừ nội dung đã được quy định thẩm quyền tại khoản 1 Điều này).</i>»</p>
		<p> d) Theo dự kiến tại khoản 4 Điều 8, Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản công khác giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh trừ nội dung đã được quy định thẩm quyền tại khoản 1 của Điều 8. Sở Tư pháp nhận thấy, cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc, trực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh (<i>được quy định tại khoản 2 Điều 8</i>) cũng là cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh. Vì vậy, để đảm bảo</p>	<p> Sở Tài chính tiếp thu, biên tập bổ sung nội dung tại Điều 8 dự thảo Quy định như sau:</p> <p> «Điều 8. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum</p> <p> 1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt</p>

		<p>không trùng lặp, chồng chéo về thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan đơn vị cấp tỉnh (<i>đơn vị dự toán cấp I</i>) và thẩm quyền của Giám đốc Sở Tài chính đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu biên tập lại khoản 4 Điều 8 dự thảo. Theo quan điểm của Sở Tư pháp, cơ quan chủ trì soạn thảo cần bổ sung việc loại trừ nội dung đã được quy định thẩm quyền tại khoản 1, khoản 2 Điều 8.</p>	<p><i>động sự nghiệp, xe ô tô.</i></p> <p>2. <i>Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (đơn vị dự toán cấp 1) quyết định điều chuyển tài sản công giữa cơ quan, tổ chức, đơn vị mình với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc; giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc (trừ nội dung đã được quy định thẩm quyền tại khoản 1 Điều này).</i></p> <p>3. <i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện, cấp xã thuộc phạm vi quản lý của địa phương (trừ nội dung đã được quy định thẩm quyền tại khoản 1 Điều này).</i></p> <p>4. <i>Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (trừ nội dung đã được quy định thẩm quyền tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này).»</i></p>
		<p>đ) Khoản 2 Điều 51 Văn bản hợp nhất 25/VBHN-BTC quy định thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô, tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản thực hiện theo quy định tại Điều 28 Văn bản hợp nhất 25/VBHN-BTC; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thanh lý đối với các tài sản khác.</p> <p>Như vậy, Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ có thẩm quyền quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản cố định; xử lý tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập nhà</p>	<p>Sở Tài chính tiếp thu, biên tập lại nội dung tại Điều 9 (Thẩm quyền quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản cố định; xử lý tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum) thành 02 Điều để đảm bảo thẩm quyền quy định tại Điều 28 Văn bản hợp nhất 25/VBHN-BTC (<i>Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thanh lý đối với các tài sản khác dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (không bao gồm nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô)</i>) như sau:</p>

làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô, tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản. Tuy nhiên, với các nội dung dự kiến tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 9 dự thảo Quy định được hiểu, Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản cố định; xử lý tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại của đơn vị sự nghiệp công lập mà tài sản đó **không phải** là nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô, tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 51 Văn bản hợp nhất 25/VBHN-BTC để tham mưu quy định đúng.

“Điều 9. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản cố định của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô (trừ nội dung đã được quy định thẩm quyền tại điểm b khoản 3 Điều này).

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (đơn vị dự toán cấp 1) quyết định thanh lý tài sản công có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc (trừ nội dung đã được quy định thẩm quyền tại khoản 1 Điều này).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý:

a) Tài sản công có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện, cấp xã (trừ nội dung đã được quy định thẩm quyền tại khoản 1 Điều này);

b) Nhà làm việc và tài sản khác gắn liền với đất có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện, cấp xã.

4. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (đơn vị dự toán các cấp) quyết định thanh lý tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản của cơ

			<p><u>quan, tổ chức, đơn vị mình (trừ các nội dung đã được quy định thẩm quyền tại khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều này).</u></p> <p>Điều 10. Thẩm quyền quyết định bán, tiêu hủy tài sản cố định; xử lý tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum</p> <p>1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán, tiêu hủy tài sản cố định; xử lý tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô.</p> <p>2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (đơn vị dự toán cấp 1) quyết định bán, tiêu hủy tài sản cố định; xử lý tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc (trừ nội dung đã được quy định thẩm quyền tại khoản 1 Điều này).</p> <p>3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bán, tiêu hủy tài sản cố định; xử lý tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện, cấp xã (trừ nội dung đã được quy định thẩm quyền tại khoản 1 Điều này).</p> <p>4. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh,</p>
--	--	--	---

			<i>cấp huyện, cấp xã (đơn vị dự toán các cấp) quyết định bán, tiêu hủy tài sản cố định; xử lý tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình (trừ nội dung đã được quy định thẩm quyền tại khoản 1 Điều này).»</i>
		4.1. Tại căn cứ ban hành văn bản thứ nhất, thứ hai, thứ tư, cơ quan chủ trì soạn thảo viết liền giữa các căn cứ ban hành văn bản, không xuống dòng là chưa phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ⁽³⁾ ; vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, biên tập lại cho đúng quy định.	Sở Tài chính tiếp thu, hoàn thiện phần căn cứ ban hành văn bản.
		4.2. Tại Phần nơi nhận văn bản, đối với nơi nhận văn bản là Bộ Tài chính, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo biên tập lại như sau cho chính xác: “ <i>Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế)</i> ”.	Sở Tài chính tiếp thu, hoàn thiện Nơi nhận Nghị quyết.
		4.3. Về kỹ thuật viện dẫn văn bản, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 Nghị định số 59/2024/NĐ-CP) ⁽⁴⁾ để trình bày đúng.	Sở Tài chính tiếp thu, biên tập khoản 5 Điều 1 Quy định kèm theo Nghị quyết: <i>“5. Việc mua sắm tài sản, vật tiêu hao, thuê tài sản, khai thác tài sản công quy định tại khoản 4 Điều này thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản dưới Luật; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 09 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm</i>

⁽³⁾ Sau mỗi căn cứ phải xuống dòng, cuối dòng có dấu chấm phẩy (;), dòng cuối cùng kết thúc bằng dấu chấm (.).

⁽⁴⁾ Khi viện dẫn lần đầu luật, pháp lệnh phải ghi tên loại, tên gọi của văn bản và số, ký hiệu văn bản; đối với các văn bản khác, phải ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản, ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản, tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi của văn bản. Trong lần viện dẫn tiếp theo, đối với luật, pháp lệnh, phải ghi tên loại và tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, phải ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản.

			<u>2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản có liên quan.”</u>
IV	Ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh (13/25 ý kiến tham gia)		
1	11 thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh gồm: Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Công thương, Giám đốc Sở NN&PTNT, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Ngoại vụ.	Thống nhất dự thảo	
2	Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Riêng đối với thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum (tại khoản 2, 3, 4 Điều 3 dự thảo), đề nghị Sở Tài chính có thuyết minh rõ lý do đề xuất thẩm quyền mua sắm tài sản công mức dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản và từ 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản để Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh có cơ sở xem xét.	Việc đề xuất thẩm quyền mua sắm tài sản công mức dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản và từ 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản được dự thảo trên cơ sở kế thừa nội dung đã được phân cấp tại Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. Quá trình triển khai Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND thì thẩm quyền quyết định mua sắm như quy định là phù hợp với thực tiễn tại các cơ quan, đơn vị (trong năm ít phát sinh hồ sơ trang bị máy móc, thiết bị có giá trị tài sản trên 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản từ dự toán mua sắm

			<p><i>thường xuyên).</i></p> <p>Mặt khác, việc quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công tại dự thảo Nghị quyết là xác định theo <u>giá trị của 01 đơn vị tài sản, khác với nhiệm vụ mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị gói thầu không quá 200 triệu đồng theo quy định của pháp luật về đấu thầu (01 gói thầu, 01 nhiệm vụ có thể có từ 02 đơn vị tài sản trở lên).</u></p> <p>Do đó, Sở Tài chính đề nghị giữ nguyên thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công tại dự thảo Nghị quyết như Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết số 46/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân.</p>
3	Giám đốc Sở Tư pháp	<p>1. Khoản 3 Điều 1 dự thảo Quy định ban hành kèm theo dự kiến việc mua sắm, thuê, xử lý, khai thác tài sản công tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, quy định riêng của Chính phủ và quy định riêng của Tỉnh ủy Kon Tum; các nội dung không quy định cụ thể tại quy định riêng của Chính phủ, quy định riêng của Tỉnh ủy Kon Tum thì được thực hiện theo quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, xử lý, khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước (đối với cơ quan của Đảng) và quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, xử lý, khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập (đối với đơn vị sự nghiệp của Đảng) tại Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết này. Như vậy, tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum bao gồm các loại tài sản theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 4 Luật</p>	<p>Sở Tài chính tiếp thu, biên tập Điều 1 Quy định kèm theo Nghị quyết như sau:</p> <p>«Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>1. Quy định này quy định thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, xử lý, khai thác tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.</p> <p>2. Tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum bao gồm các loại tài sản theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, được giao cho các cơ quan nhà nước; <u>cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; đơn vị sự nghiệp công lập; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum quản</u></p>

		<p>Quản lý, sử dụng tài sản công quy định tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Quy định cũng phải được giao cho cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum quản lý, sử dụng.</p> <p>Bên cạnh đó, khoản 2 Điều 1 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP) không điều chỉnh đối với một số loại tài sản công. Về nguyên tắc, dự thảo Quy định cũng phải không điều chỉnh đối với một số loại tài sản công tương ứng đó. Tuy nhiên, qua rà soát, Sở Tư pháp nhận thấy, việc cơ quan chủ trì soạn thảo chỉ giới hạn tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Quy định là chưa đầy đủ, chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP).</p> <p>Từ những vấn đề nêu trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo: (i) Bổ sung đối tượng được giao sử dụng, quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum bao gồm các loại tài sản theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công bao gồm cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; (ii) Bổ sung loại tài sản công mà dự thảo Quy định không điều chỉnh.</p>	<p>lý, sử dụng.</p> <p>3. Việc mua sắm, thuê, xử lý, khai thác tài sản công tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, quy định riêng của Chính phủ và quy định riêng của Tỉnh ủy Kon Tum; các nội dung không quy định cụ thể tại quy định riêng của Chính phủ, quy định riêng của Tỉnh ủy Kon Tum thì được thực hiện theo quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, xử lý, khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước (đối với cơ quan của Đảng) và quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, xử lý, khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập (đối với đơn vị sự nghiệp của Đảng) tại Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết này.</p> <p>4. Quy định này không áp dụng đối với các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước (bao gồm cả tài sản do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần) đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.</p> <p>b) Mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung.</p> <p>c) Mua sắm tài sản công trong trường hợp phải lập thành dự án.</p> <p>d) Mua sắm tài sản công là tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô).</p>
		2. Khoản 2 Điều 1 dự thảo Quy định quy định tài	

		<p>sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum bao gồm các loại tài sản theo hướng viện dẫn đến khoản 1 và khoản 4 Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a, khoản 22 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025). Vì vậy, trường hợp dự thảo Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025; đồng thời, để đảm bảo tính ổn định, lâu dài của văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát để chỉnh lý, bổ sung quy định nội dung có liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung nêu trên.</p>	<p><i>đ) Mua sắm vật tiêu hao, thuê tài sản, khai thác tài sản công phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên.</i></p> <p><i>e) <u>Thanh lý tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập.</u></i></p> <p><i>g) <u>Tài sản quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 09 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công).</u></i></p>
		<p>3. Khoản 2 Điều 51 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP quy định thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô, tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thanh lý đối với các tài sản khác. Nói cách khác, Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ có thẩm quyền quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản cố định; xử lý tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô, tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn</p>	<p><i>5. <u>Việc mua sắm, thuê, xử lý, khai thác tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đối với các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định của Chính phủ và các văn bản có liên quan.</u></i></p>

		<p>vị tài sản.</p> <p>Tuy nhiên, khoản 4 Điều 9 dự thảo Quy định dự kiến, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (đơn vị dự toán các cấp) quyết định thanh lý tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình (trừ các nội dung đã được quy định thẩm quyền tại khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều này). Như vậy, Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập là chưa đúng thẩm quyền.</p>	
		<p>4. Về kỹ thuật viện dẫn văn bản, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ)⁽⁵⁾ để trình bày đúng.</p>	<p>Sở Tài chính tiếp thu, hoàn thiện để viện dẫn văn bản tại dự thảo Nghị quyết và dự thảo Quy định kèm theo Nghị quyết.</p>
4	<p>Các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh đến thời điểm 18h00 phút ngày 22/12/2024 chưa tham gia ý kiến: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám</p>		

⁽⁵⁾ Khi viện dẫn lần đầu luật, pháp lệnh phải ghi tên loại, tên gọi của văn bản và số, ký hiệu văn bản; đối với các văn bản khác, phải ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản, ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản, tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi của văn bản. Trong lần viện dẫn tiếp theo, đối với luật, pháp lệnh, phải ghi tên loại và tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, phải ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản.

<p>đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Trưởng Ban Dân tộc, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Công an tỉnh.</p>		
--	--	--